

Câu hỏi ôn tập Chương 4

Câu 1:

Định thời biểu CPU là gì?

- a) Quản lý bộ nhớ
- b) Phân bổ CPU cho các tiến trình
- c) Quản lý thiết bị ngoại vi
- d) Phân vùng địa chỉ bộ nhớ

Câu 2:

Tiêu chí nào sau đây không phải là tiêu chí đánh giá giải thuật định thời CPU?

- a) Hiệu suất sử dụng CPU
- b) Thời gian đáp ứng
- c) Chi phí thực hiện
- d) Thông lượng

Câu 3:

Giải thuật nào sau đây là giải thuật định thời không trưng dụng?

- a) Round-Robin (RR)
- b) Shortest-Job-First (SJF) không trưng dụng
- c) Priority trưng dụng
- d) Multilevel Feedback Queue

Câu 4:

Khi nào bộ định thời CPU thực hiện việc chọn tiến trình?

- a) Khi tiến trình chuyển từ trạng thái chờ sang sẵn sàng
- b) Khi tiến trình kết thúc

- c) Khi tiến trình đang chạy chuyển sang trạng thái chờ
- d) Tất cả các trường hợp trên

Câu 5:

Trong giải thuật Round-Robin (RR), đơn vị thời gian cấp phát cho mỗi tiến trình được gọi là gì?

- a) Time slice
- b) Burst time
- c) Waiting time
- d) Turnaround time

Câu 6:

Giải thuật định thời nào có thể xảy ra tình trạng "chết đói" (starvation)?

- a) FCFS
- b) Priority
- c) RR
- d) Multilevel Queue

Câu 7:

Điểm khác biệt chính giữa giải thuật định thời đối xứng (SMP) và bất đối xứng (AMP) trong hệ thống đa xử lý là gì?

- a) Sử dụng số lượng CPU khác nhau
- b) Phân chia công việc định thời giữa các CPU
- c) Bộ nhớ chia sẻ giữa các CPU
- d) Loại dữ liệu xử lý

|

Câu 8:

Giải thuật định thời CPU nào ưu tiên tiến trình có thời gian thực hiện ngắn nhất?

- a) FCFS
- b) SJF
- c) Priority Scheduling
- d) Round-Robin

Câu 9:

Hệ điều hành nào sử dụng giải thuật Completely Fair Scheduler (CFS)?

- a) Windows
- b) Solaris
- c) Linux
- d) MacOS

Câu 10:

Trong giải thuật định thời Multilevel Queue, hàng đợi nào thường được ưu tiên cao hơn?

- a) Batch processes
- b) Background processes
- c) Foreground processes
- d) Interactive editing processes